

100 câu hỏi trắc nghiệm

Môn: Sinh học 6

I. Chọn câu trả lời đúng trong các câu sau

1. Rễ hô hấp có ở cây:

- a. Cà rốt, phong lan, khoai lan
- b. Cà rốt, phong lan, khoai lan, rau nhút
- c. Bần, mắm, cây bụt mọc

2. Giác mút là loại rễ biến dạng để:

- a. Giúp cây hút chất dinh dưỡng từ đất
- b. Giúp cây hút chất dinh dưỡng từ không khí
- c. Giúp cây hút chất dinh dưỡng từ cây chủ

3. Những cây có rễ củ như là:

- a. Cải củ trắng, lạc, sắn
- b. Cà rốt, cải củ trắng, khoai lan
- c. Nghệ, đinh lăng, chuối

4. Rễ móc là:

- a. Loại rễ chính mọc từ gốc thân để giúp cây đứng vững
- b. Là loại rễ phụ từ thân và cành giúp cây bám vào giá bám để leo lên
- c. Là loại rễ phụ từ thân và cành giúp cây hút chất dinh dưỡng từ cây khác

5. Thân to ra là do:

- a. Sự lớn lên và sự phân chia của tế bào
- b. Sự phân chia các tế bào ở tầng sinh vỏ
- c. Do sự phân chia các tế bào ở tầng sinh vỏ và tầng sinh trụ

6. Mạch rây có chức năng:

- a. Vận chuyển nước và muối khoáng

- b. Vận chuyển chất hữu cơ
- c. Cả hai trên đều đúng

7. Mạch gỗ có chức năng:

- a. Vận chuyển nước và muối khoáng
- b. Vận chuyển chất hữu cơ
- c. Vận chuyển nước, muối khoáng và chất hữu cơ

8. Khi hô hấp thì cây lấy khí:

- a. Cacbonic và oxi
- b. Nitơ
- c. Oxi

9. Nếu không có oxi thì cây

- a. Vẫn sinh trưởng tốt
- b. Vẫn hô hấp bình thường
- c. Chết

10. Phần lớn nước do rễ hút vào được thải ra ngoài qua:

- a. Thân, cành
- b. Thân, lá
- c. Lỗ khí của lá

11. Sự thoát hơi nước qua lá có tác dụng

- a. Muối khoáng hoà tan vận chuyển dễ dàng
- b. Làm cho lá khỏi bị đốt nóng dưới ánh nắng
- c. Cả hai câu trên đều đúng

12. Cây hô hấp vào:

- a. Ban ngày
- b. Ban đêm
- c. Cả ngày lẫn đêm

13. Những cây trồng bằng cách chiết cành

- a. Cam, bưởi, nhãn, xoài, mận, chanh
- b. Rau muống, bưởi, dưa, chanh
- c. Khoai lang, chanh, nhãn, mận

14. Thụ tinh là gì?

- a. Do noãn phát triển thành hợp tử
- b. Sự kết hợp tế bào sinh dục đực và tế bào sinh dục cái có trong noãn
- c. Sự kết hợp tế bào sinh dục đực và tế bào sinh dục cái có trong noãn tạo thành hợp tử

15. Bộ phận nào của hoa tạo thành quả:

- a. Nhụy tạo thành quả
- b. Bầu nhụy tạo thành quả
- c. Cả hai câu trên đều đúng

16. Bộ phận nào của hoa tạo hạt:

- a. Hợp tử
- b. Vỏ noãn
- c. Noãn

17. Thụ phấn là gì?

- a. Là hiện tượng hạt phấn tiếp xúc với đầu nhụy
- b. Do sự kết hợp tế bào sinh dục đực với tế bào sinh dục cái
- c. Cả hai câu trên đều đúng

18. Hoa tự thụ phấn là gì?

- a. Là phấn tiếp xúc với đầu nhụy
- b. Hoa có hạt phấn rơi vào đầu nhụy của chính hoa đó
- c. Hoa có hạt phấn chuyển đến đầu nhụy của các hoa khác

19. Hoa giao phấn là gì?

- a. Là hoa có màu sắc sặc sỡ, hương thơm, mật ngọt

- b. Đầu nhụy có chất dính
- c. Hoa có hạt phấn chuyển đến đầu nhụy của hoa khác

20. Chức năng chủ yếu của lá là gì?

- a. Quang hợp để chế tạo chất hữu cơ để nuôi cây
- b. Tham gia vào hô hấp
- c. Thoát hơi nước

21. Những đặc điểm nào của phiến lá phù hợp việc thu nhận ánh sáng để quang hợp:

- a. Có một lớp tế bào biểu bì trong suốt bao bọc hai mặt của phiến lá
- b. Thịt lá gồm nhiều tế bào rất mỏng, có nhiều lục lạp
- c. Cả hai câu trên đều đúng

22. Quá trình quang hợp là:

- a. Lá cây nhờ có lục lạp đã sử dụng ánh sáng mặt trời, nước và khí cacbonic để chế tạo tinh bột và nhả khí oxi
- b. Lá tự chế tạo chất hữu cơ từ nước và muối khoáng của môi trường
- c. Lá cây hấp thụ khí oxi để phân giải chất hữu cơ sản ra năng lượng đồng thời thải khí cacbonic và hơi nước

23. Miền hút là miền quan trọng nhất của rễ vì:

- a. Gồm hai phần vỏ và trụ giữa
- b. Có mạch gỗ và mạch rây vận chuyển các chất
- c. Có nhiều lông hút thực hiện chức năng hút nước và muối khoáng

24. Tế bào thực vật gồm những thành phần

- a. Vách tế bào, chất tế bào, nhân
- b. Màng sinh chất, không bào, lục lạp
- c. Cả hai câu trên đều đúng

25. Mô là gì?

- a. Là nhóm tế bào cùng thực hiện một chức năng

- b. Là nhóm tế bào có hình dạng cấu tạo giống nhau, cùng thực hiện một chức năng riêng
- c. Là nhóm tế bào thực hiện những chức năng khác nhau

26. Sự lớn lên và phân chia của tế bào có ý nghĩa gì đối với thực vật:

- a. Làm cho thực vật duy trì và phát triển nòi giống
- b. Làm cho thực vật lớn lên
- c. Làm cho thực vật sinh trưởng và phát triển

27. Tế bào ở bộ phận nào của cây có khả năng phân chia

- a. Tất cả các bộ phận của cây
- b. Ở phần ngọn của cây
- c. Ở mô phân sinh

28. Sinh sản sinh dưỡng tự nhiên là gì?

- a. Cây mới được mọc lên từ hạt
- b. Cây mới được tạo thành từ một phần của cơ quan sinh dưỡng (rễ, thân, lá)
- c. Cây mới được tạo thành từ thân cây có hoa

29. Hình thức nào là sinh sản sinh dưỡng do người?

- a. Cây mới được tạo thành từ một đoạn thân cắm xuống đất ẩm
- b. Cây mới được tạo ra từ chồi của cây này ghép lên một cây khác
- c. Cây mới tự mọc lên từ thân bò, thân củ, rễ củ hoặc lá

30. Muốn tiêu diệt cỏ dại hại cây trồng ta phải làm thế nào?

- a. Phải cắt thật sạch cỏ
- b. Phải cắt và cuốc đất để nhặt bỏ hết thân và rễ
- c. Phải cuốc hay cày lật đất để làm chết hết cỏ

31. Bộ phận nào là quan trọng nhất của hoa?

- a. Nhụy và nhị
- b. Bao hoa gồm đài và tràng hoa
- c. Nhụy hoặc nhị hoa

32. Thế nào là hoa đơn tính

- a. Hoa thiếu tràng
- b. Hoa thiếu bao hoa
- c. Thiếu nhụy hoặc nhị

33. Đặc điểm nào không có ở quả thịt?

- a. Vỏ dày, mềm, chứa thịt quả
- b. Vỏ quả khô, mỏng, cứng, tự nứt khi chín
- c. Quả gồm toàn thịt hoặc mọng nước

34. Quả và hạt phát tán nhờ gió thường có đặc điểm nào?

- a. Quả khi chín tự mở được
- b. Quả có gai, nốt
- c. Quả hoặc hạt nhẹ, thường có cánh hoặc chùm lông

35. hạt của cây hai lá mầm khác với hạt của cây một lá mầm ở điểm nào?

- a. Phôi có hai lá mầm
- b. Không có phôi nhũ
- c. Chất dự trữ nằm ở lá mầm

36. Tại sao trước khi gieo hạt phải làm đất tươi xốp?

- a. Làm cho đất giữ được nước, đảm bảo đủ độ ẩm cần thiết
- b. Làm cho đất thoáng, cung cấp đủ không khí cho hạt hô hấp khi nảy mầm
- c. Tạo nhiệt độ thích hợp cho hạt nảy mầm

37. Cơ thể của tảo có cấu tạo:

- a. Tất cả đều là đơn bào
- b. Tất cả đều là đa bào
- c. Có dạng đơn bào và dạng đa bào

38. Tảo thường sống ở nước vì:

- a. Trong nước có nhiều chất dinh dưỡng hơn

- b. Cơ thể nhỏ nhẹ nên dễ dàng trôi nổi
- c. Cơ thể chưa có mạch dẫn

39. Chọn những đặc điểm nào đúng với rêu:

- a. Cơ thể cấu tạo đơn bào
- b. Sinh sản bằng hạt
- c. Chưa có rễ thật, chưa có mạch dẫn, có dạng cây

40. Rêu khác tảo ở những điểm nào:

- a. Cơ thể cấu tạo đa bào
- b. Cơ thể có dạng rễ, thân, lá
- c. Cơ thể có màu xanh lục

41. Những đặc điểm nào sau đây cho ta thấy dương xỉ khác rêu:

- a. Có rễ thật.
- b. Sinh sản bằng bào tử.
- c. Sống ở cạn

42. Các cây hạt trần có đặc điểm sau:

- a. Cây đa dạng: Thân cỏ, thân gỗ, thân leo, thân bò
- b. Có mạch dẫn trong thân
- c. Cơ quan sinh sản là hoa

43. Cây thông là cây hạt trần vì:

- a. hạt không có vỏ bên ngoài
- b. Hạt không nằm trong quả mà bên ngoài quả
- c. Hạt nằm trên các vảy (lá noãn) chưa khép kín của nón cái đã phát triển

44. Trong số các đặc điểm sau đây, đặc điểm nào là đặc trưng nhất đối với cây hạt trần?

- a. Có rễ, thân, lá thật; có mạch dẫn
- b. Có hạt hở, chưa có hoa, quả

c. Có sinh sản hữu tính

45. Tính chất đặc trưng nhất của các cây hạt kín là:

a. Có rễ, thân, lá

c. Có hoa, quả, hạt nằm trong quả

46. Cây có hoa còn được gọi là cây hạt kín vì:

a. Hạt được giấu kín trong quả

b. Hạt có bộ phận bảo vệ ở bên ngoài (vỏ hạt)

c. Quả có khi không tự mở nên không phát tán được hạt ra ngoài

47. Thực vật hạt kín tiến hoá hơn cả vì:

a. Có nhiều cây to và sống lâu năm

b. Có cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản cấu tạo phức tạp, đa dạng

c. Có vai trò quan trọng đối với đời sống con người

48. Những đặc điểm nào sau đây đúng với cây hai lá mầm:

a. Gồm toàn cây thân gỗ

b. Thường có hoa lưỡng tính

c. Gồm cả cây thân gỗ và cây thân cỏ

49. Các chất hữu cơ do thực chế tạo ra có ý nghĩa gì?

a. Cung cấp nguyên liệu cần cho hô hấp của các sinh vật

b. Cung cấp thức ăn (trực tiếp hoặc gián tiếp) cho động vật và con người

c. Cung cấp nhiều loại sản phẩm khác nhau phục vụ nhu cầu đời sống và sản xuất của con người

50. Hầu hết vi khuẩn là những sinh vật dị dưỡng vì:

a. Tế bào của chúng chưa có nhân điển hình

b. Một số duy chuyển được giống như động vật

c. cả hai câu trên đều đúng

51. Trong số những đặc điểm nào đúng với nấm:

- a. không có chất diệp lục, không có khả năng quang hợp, sinh sản bằng bào tử
- b. Cơ thể có cấu tạo đơn bào
- c. Có phân hoá thành thân và rễ khi chưa có lá

52. Nấm không phải là thực vật vì:

- a. Cơ thể của chúng không có dạng thân, lá
- b. Cơ thể của chúng không có chất diệp lục nên không tự dưỡng được
- c. Chúng sinh sản chủ yếu bằng bào tử

53. Thực vật sống ở những nơi nào trên trái đất

- a. Trên cạn, dưới nước, đầm lầy
- b. Đồi núi, trung du, đồng bằng, sa mạc, hàn đới, ôn đới, nhiệt đới
- c. Cả hai câu trên đều đúng

54. Điểm khác cơ bản giữa thực vật với các sinh vật khác là gì?

- a. Thực rất đa dạng, phong phú
- b. Thực vật sống ở khắp nơi trên trái đất
- c. Thực vật có khả năng tự tổng hợp chất hữu cơ, phần lớn không có khả năng duy chuyển, trả lời chậm với các kích thích của môi trường

55. Dựa vào đặc điểm nào để nhận biết cây có hoa và cây có hoa

- a. Cây có hoa có cơ quan sinh dưỡng là rễ, thân, lá
- b. Cây có hoa là cơ quan sinh sản là hoa, quả, hạt
- c. Cây có hoa là những cây ra hoa kết quả hàng năm

56. Quá trình phát triển của giới thực vật được chia thành mấy giai đoạn:

- a. Hai giai đoạn
- b. Một giai đoạn
- c. Ba giai đoạn

57. Trong các lá, những nhóm lá nào có gân lá song song

- a. Lá hành, lá nhãn, lá bưởi

- b. Lá rau muống, lá cải
- c. Lá lúa, lá mồng tơi, lá bí đỏ

58. Vỏ bao gồm:

- a. Thịt vỏ và ruột
- b. Biểu bì, thịt vỏ mạch rây
- c. Biểu bì và thịt vỏ

59. Vỏ có chức năng:

- a. Vận chuyển chất hữu cơ
- b. Bảo vệ các bộ phận ở bên trong, dự trữ và tham gia quang hợp
- c. Chứa chất dự trữ

60. Trụ giữa gồm:

- a. Mạch gỗ và mạch rây xếp xen kẽ và ruột
- b. Có một vòng bó mạch (mạch rây ở ngoài và mạch gỗ ở trong) và ruột
- c. Biểu bì, một vòng bó mạch và ruột

II. Trong các câu sau câu nào đúng, câu nào sai

- 61. Lá dâm bụt, lá phượng, lá dâu là lá đơn
- 62. Trụ giữa có chức năng dự trữ và tham gia quang hợp
- 63. Tế bào ở mô phân sinh có khả năng phân chia
- 64. Tế bào non có khả năng phân chia
- 65. Lỗ khí có chức năng quang hợp
- 66. Hoa mướp, hoa bầu, hoa dưa chuột, hoa bí ngô thuộc loại hoa đơn tính
- 67. Quả bông, quả cà chua, quả đu đủ, quả mơ thuộc loại quả hạch
- 68. Phôi của hạt đỗ đen, hạt đỗ xanh, hạt đậu tương có hai lá mầm
- 69. Quả chò, quả bồ công anh, quả đậu, hạt hoa sữa phát tán nhờ gió
- 70. Cây sừng trắng, cây xoài, cây đước, cây xương rồng sống ở cạn
- 71. Cây thông, cây lúa, cây mít, cây rêu thuộc nhóm cây hạt kín

72. Tính chất đặc trưng của cây hạt kín là có hoa, quả, hạt nằm trong quả

73. Ở nhiệt độ 150C-20oC nấm phát triển tốt nhất

74. Vi khuẩn vừa có lợi vừa có hại

75. Vi khuẩn có vai trò phân huỷ các sinh vật đang sống

III. Hãy chọn các mục tương ứng giữa cột A và cột B trong bảng dưới đây:

Cột A	Cột B
76. Bảo vệ và góp phần phát tán hạt	a. Có các tế bào biểu bì kéo dài thành lông hút
77. Hấp thụ nước và muối khoáng cho cây	b. Gồm vỏ, phôi và chất dinh dưỡng dự trữ
78. Nảy mầm thành cây con, duy trì và phát triển nòi giống	c. Những tế bào vách mỏng chứa nhiều lục lạp, trên lớp tế bào có những lỗ khí có thể đóng mở được
79. Vận chuyển nước và muối khoáng từ rễ lên lá và chất hữu cơ từ lá đến tất cả các bộ phận khác của cây	d. Mang các hạt phấn chứa tế bào sinh dục đực và noãn chứa tế bào sinh dục cái
80. Thực hiện thụ phấn, thụ tinh, kết hạt và tạo quả	e. Gồm vỏ và hạt
81. Thu nhận ánh sáng dùng cho quang hợp, trao đổi khí với môi trường và thoát hơi nước	g. Gồm nhiều bó mạch gỗ và mạch rây

IV. Hãy chọn các mục tương ứng giữa cột A và cột B trong bảng dưới đây

Cột A	Cột B
82. Phải trồng cây có đủ ánh sáng	a. Vì cây hô hấp hút khí oxi của không khí và thải cacbonic ra ngoài nên dễ gây ngạt thở.
83. Cần làm giàn chống nóng hoặc phủ rơm rạ chống rét cho cây	b. Vì cây có nhả được đủ ánh sáng cần thiết cho quang hợp mới chế tạo được chất hữu cơ nuôi cây
84. Cần trồng cây theo đúng thời vụ ở địa phương	c. Để có thể đáp ứng các yêu cầu về nhiệt độ, ánh sáng, nước của mỗi loại cây
85. Ở nước ta muốn có năng suất cao không nên trồng cây mật độ quá dày	d. Giúp cho cây tránh được điều kiện nhiệt độ không thích hợp, quang hợp của cây không gặp khó khăn
86. Nên trồng nhiều cây xanh ở khu đông dân cư	e. Vì trồng quá dày lá không đủ ánh sáng, quang hợp của cây sẽ khó khăn, làm giảm năng suất thu hoạch
87. Ban đêm không nên để nhiều cây hoặc hoa trong phòng ngủ	f. Vì cây quang hợp lấy khí cacbonic và nhả oxi

V. Hãy chọn các mục tương ứng giữa cột A và cột B trong bảng dưới đây

Cột A	Cột B
88. Thế nào là hoa tự thụ phấn	a. Là hoa đơn tính hoặc lưỡng tính có nhụy và nhị không chín cùng một lúc
89. Thế nào là hoa giao phấn	b. Hoa có hạt phấn rơi trên đầu nhụy chính hoa đó
90. Đặc điểm của hoa giao phấn	c. Những hoa có hạt phấn chuyển đến đầu nhụy của hoa khác

VI. Hãy chọn một số từ sau đây điền vào chỗ trống cho thích hợp

Tự thụ phấn, thụ phấn, lưỡng tính, nhị và nhụy, màu sắc sặc sỡ, gió, tiêu giảm, có lông dính, nhẹ, nhỏ.

_(91)là hiện tượng hạt phấn tiếp xúc với đầu nhụy .

_ Hoa tự thụ phấn là loại hoa(92).....

_ Hoa có hạt phấn rơi vào đầu nhụy của chính hoa đó gọi.....(93).....

_ Hiện tượng giao phấn xảy ra ở những hoa có(94)....., không chín cùng một lúc

- Những hoa thụ phấn nhờ sâu bọ thường có(95)....., còn những hoa thụ phấn nhờ(96)....., thường có hoa nằm ở ngọn cây; bao hoa thường(97)....., chỉ nhị dài, hạt phấn nhiều(98)(99)....., đầu nhụy thường có(100).....

ĐÁP ÁN

100 câu hỏi trắc nghiệm

Môn: Sinh học 6

I. Chọn câu trả lời đúng trong các câu sau

(Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
c	c	b	b	c	b	a	c	c	c	c	c	a	c	b	c	a	b	c	a

21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
c	c	c	c	b	c	c	b	c	b	a	c	b	c	a	b	c	c	c	b

41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
a	a	c	b	c	a	b	c	c	b	a	b	c	c	b	c	c	c	b	b

II. Trong các câu sau câu nào đúng, câu nào sai

(Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75
Đ	S	Đ	F	S	Đ	S	Đ	Đ	S	S	Đ	S	Đ	S

III. Hãy chọn các mục tương ứng giữa cột A và cột B trong bảng dưới đây

(Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

76	77	78	79	80	81
e	a	b	g	d	c

IV. Hãy chọn các mục tương ứng giữa cột A và cột B trong bảng dưới đây

(Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

82	83	84	85	86	87
b	d	c	e	f	a

V. Hãy chọn các mục tương ứng giữa cột A và cột B trong bảng dưới đây

(Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

88	89	90
b	c	a

VI .Hãy chọn một số từ sau đây điền vào chỗ trống cho thích hợp:

(Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
Thụ phần	Lưỡng tính	Tự thụ phần	Nhị và nhị phần	Màu sắc sắc sỡ	Gió	Tiêu giảm	Nhỏ	Nhẹ	Lông dính